

XÁC ĐỊNH CÁC MỐI QUAN HỆ LỚN TRONG VĂN KIẾN CÁC ĐẠI HỘI

sự sáng tạo trong tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam

TS BIÊN QUỐC THẮNG

Học viện Chính trị khu vực II

Qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, bắt đầu từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) đến nay đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”¹. Thành quả đó là sự kết tinh của nhiều nhân tố, song một trong những nhân tố quan trọng không thể không kể tới đó chính là tư duy lý luận của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội nói chung và về quá trình đổi mới ở Việt Nam nói riêng. Trong 35 đã qua, tư duy lý luận của Đảng luôn được bổ sung, hoàn thiện và phát triển; trong đó, đáng chú ý là nhận thức, quan điểm của Đảng ta về các mối quan hệ lớn của đất nước. Việc xác định các mối quan hệ lớn đó được xem là một trong những thành tựu quan trọng về mặt tư duy lý luận của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới.

Mối quan hệ được hiểu một cách chung nhất là sự quy định, sự tác động qua lại, sự chuyển hóa lẫn nhau giữa các sự vật, hiện tượng hay giữa các mặt của một sự vật, của một hiện tượng trong thế giới. Mối quan hệ lớn là mối quan hệ có tính bao quát, cơ bản, quan trọng, với các thành tố, các lĩnh vực cấu thành có thể chi phối, quy định đến toàn bộ quá trình tồn tại và phát triển của đất nước. Việc xác định các mối quan hệ lớn không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn có giá trị về mặt thực tiễn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Quá trình xác định các mối quan hệ lớn của Đảng ta

Thực ra không phải đến các kỳ Đại hội gần đây chúng ta mới thấy Đảng Cộng sản Việt Nam nêu lên các mối quan hệ lớn mà các mối quan hệ lớn đã được Đảng ta xác định, nêu ra từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986). Tại Đại hội này, trong *Báo cáo chính trị* Đảng đã đề cập đến một số mối quan hệ. Trước hết, đó là mối quan hệ giữa ổn định và phát triển. Theo đó, trong Báo cáo chính trị Đảng ta nêu: “Ổn định và phát triển gắn liền với nhau trong quá trình vận động tiến lên, ổn định để phát triển và có phát triển mới ổn định được”². Bên cạnh đó, mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất cũng được Đảng ta đề cập với nội dung như “Tư tưởng chỉ đạo của kế hoạch và các chính sách kinh tế là giải phóng mọi năng lực sản xuất hiện có, khai thác mọi khả năng tiềm tàng của đất nước và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”³. Tiếp đến, mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế trong *Báo cáo chính trị* cũng nêu rõ: “Đảng ta tiếp tục giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữ vững độc lập tự chủ, tăng cường hợp tác quốc tế, ra sức làm tròn nhiệm vụ dân tộc và làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân thế giới”⁴. Ngoài ra, mối

quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ cũng được Văn kiện nêu: “Chúng ta đã xác định mỗi quan hệ *Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý* thành cơ chế chung trong quản lý toàn bộ xã hội”⁵.

Qua các dẫn chứng trên cho chúng ta thấy, mặc dù do điều kiện của đất nước, bối cảnh của thời đại lúc bấy giờ chưa có phép Đảng ta nhận thức và nêu ra đầy đủ các mối quan hệ; hay một số mối quan hệ đề cập chưa đầy đủ các thành tố, hoặc việc sắp xếp các thành tố còn khác nhiều so với các đại hội gần đây... song về bản chất cho thấy, Đảng ta đã có nhận thức, đã có cách tiếp cận trong việc xây dựng nên các mối quan hệ lớn của Đất nước từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986). Trên cơ sở phương pháp luận cũng như các mối quan hệ đã được đề cập ở Đại hội lần thứ VI, các đại hội, Hội nghị sau này của Đảng đã kế thừa, bổ sung và phát triển thành các mối quan hệ cụ thể, rõ ràng và đầy đủ hơn. Đặc biệt, bắt đầu từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011), trên cơ sở tổng kết 20 năm thực hiện *Cương lĩnh 1991*; trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) lần đầu tiên Đảng ta đặt vấn đề phải nghiên cứu các mối quan hệ lớn gắn với tổng kết việc thực hiện các mối quan hệ đó trong thực tiễn nhằm đảm bảo cho công cuộc đổi mới đi đúng hướng và thực hiện được mục tiêu phát triển bền vững. Theo đó, Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI đã khái quát 8 mối quan hệ lớn đó là: “quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;...”⁶.

Tiếp tục mạch tư duy đó, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016), dựa trên điều kiện mới của đất nước, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, Đảng ta tiếp tục xác định các mối quan hệ lớn, trong đó có sự điều chỉnh, bổ sung một số mối quan hệ như mối quan hệ “giữa

kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa” được điều chỉnh thành mối quan hệ “giữa tuân theo các quy luật của thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa”⁷; bổ sung thêm mối quan hệ thứ 9 là “giữa Nhà nước và thị trường”⁸.

Đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021), sau khi tổng kết 30 năm thực hiện *Cương lĩnh*, nhất là sau 10 năm thực hiện *Cương lĩnh* (Bổ sung, phát triển năm 2011) và tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược kinh tế xã hội 2011 - 2020, Đảng ta đã xác định 10 mối quan hệ lớn đó là: “Quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”⁹.

Như vậy, so với Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đại hội lần thứ XIII của Đảng có 2 sự điều chỉnh và 1 sự bổ sung. Cụ thể, điều chỉnh mối quan hệ giữa “Nhà nước và thị trường”, thành quan hệ giữa “Nhà nước, thị trường và xã hội”; (thực ra mối quan hệ lớn thứ 9 này đã được đề cập tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khoá XII) điều chỉnh mối quan hệ “giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội” thành mối quan hệ “giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”. Bên cạnh đó, từ thực tiễn công cuộc xây dựng và phát triển đất nước qua quá trình 35 năm đổi mới, Đảng ta nhận thấy một số vấn đề trong nước cần được quan tâm và giải quyết đúng mức, đặc biệt là vấn đề dân chủ. Trên thực tế dân chủ chưa thực sự trở thành động lực của sự phát triển xã hội, nhiều quyền dân chủ cả trực tiếp lẫn gián tiếp của công dân mặc dù đã trở thành những nguyên tắc hiến định trong Hiến pháp nhưng chưa được thể chế hóa một cách cụ thể; trong xã hội còn có những biểu hiện chưa chấp hành, thượng tôn pháp luật;

kỷ luật, kỷ cương xã hội chưa được thực hiện một cách nghiêm túc, thậm chí có lúc, có nơi còn có biểu hiện xem thường, buông lỏng; có không ít trường hợp lợi dụng dân chủ để thực hiện lợi ích cá nhân, mura đồ chính trị, *dân chủ* chưa đi liền với *kỷ cương, tự do* đang tách rời khỏi *trách nhiệm*... Chính vì vậy, để phát huy có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực trí tuệ của con người, đảm bảo duy trì một xã hội trật tự, có kỷ luật, kỷ cương nhằm tạo sự ổn định, phát triển bền vững của đất nước Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã bổ sung mối quan hệ thứ 10 là: “giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”¹⁰.

2. Ý nghĩa việc xác định các mối quan hệ lớn của Đảng ta và một số nội dung cần lưu ý khi nghiên cứu, vận dụng

2.1. Việc Đảng ta xác định các mối quan hệ lớn không chỉ có giá trị trong nhận thức, trong đường lối chỉ đạo; mà còn có vai trò to lớn trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các vấn đề quan trọng của đất nước trên thực tế. Giá trị đó được thể hiện trên các phương diện như sau:

Một là, việc Đảng ta xác định các mối quan hệ lớn không chỉ khái quát hóa các vấn đề cốt lõi, cơ bản hiện thực khách quan của đất nước; mà đây còn là kết quả của quá trình tổng kết thực tiễn, đúc kết thành lý luận về đường lối đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Đảng ta. Điều đó cho thấy: “Tư duy lý luận của Đảng có bước phát triển”¹¹. Đảng đã kế thừa, vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội vào công cuộc đổi mới của đất nước. Không những thế, việc xác định các mối quan hệ lớn đó còn cho thấy Đảng ta đã có những đóng góp, bổ sung rất có giá trị để làm sâu sắc, phong phú thêm kho tàng lý luận về chủ nghĩa xã hội; điều mà các nhà kinh điển trước đó chưa có điều kiện đề cập, khái quát hóa.

Hai là, việc Đảng ta xác định các mối quan hệ lớn một mặt thể hiện cách nhìn nhận, đánh giá những vấn đề đặt ra của đất nước khá bao quát và toàn diện; mặt khác, việc xác định các mối quan hệ lớn đó còn thể hiện sự nhận thức có trọng tâm, trọng điểm trong việc phát hiện ra các vấn đề mang tính bản chất, các quy luật vận động, phát triển khách quan của quá trình đổi mới ở nước ta.

Ba là, việc Đảng ta điều chỉnh, bổ sung các mối quan hệ lớn qua các kỳ Đại hội, các Hội nghị không chỉ thể hiện sự vận động, phong phú, đa dạng nội tại của đất nước, mà còn cho thấy quá trình nhận thức liên tục, sự nhạy bén nắm bắt tình hình, sớm phát hiện ra các mâu thuẫn, các thách thức, các yêu cầu đặt ra đối với sự phát triển của đất nước, sự biến chuyển của thời đại. Chính sự nhạy bén, sáng tạo liên tục đó cho thấy rằng đường lối chỉ đạo của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới không nhất thành bất biến, không cứng nhắc hay rập khuôn, máy móc... mà luôn có sự vận động, biến đổi, luôn được bổ sung và phát triển. Với phương pháp luận như vậy đã giúp Đảng luôn có được đường lối chỉ đạo công cuộc đổi mới kịp thời, đúng đắn và mang lại những kết quả tích cực.

Bốn là, việc Đảng ta xác định các mối quan hệ lớn như trên vừa thể hiện sự định hướng có tính chiến lược, xuyên suốt đối với các vấn đề hệ trọng trong quá trình đổi mới; vừa thể hiện sự kiên định, nguyên tắc nhất quán trong việc tổ chức thực hiện các giải pháp để hóa giải các thách thức, mâu thuẫn, các vấn đề đặt ra nhằm đạt được mục đích là phát triển đất nước toàn diện, bền vững.

2.2. Xuyên suốt ba kỳ Đại hội gần đây Đảng ta luôn yêu cầu cần: “nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn”¹². Theo đó, đề nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn mà Đảng ta đã xác định cần lưu ý một số nội dung như sau:

Một là, cán bộ, đảng viên và nhân dân cần có nhận thức sâu sắc, đầy đủ, hệ thống về các mối quan hệ lớn đã được Đảng ta xác định. Một khi cán bộ, đảng viên, nhân dân có hiểu biết đầy đủ, sâu sắc về các mối quan hệ lớn của đất nước sẽ không chỉ tạo ra sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức chính trị; mà còn tạo ra sự ổn định, nhịp nhàng trong phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện trên thực tế.

Hai là, các mối quan hệ lớn mà Đảng ta xác định trên “phản ánh các quy luật mang tính biện chứng”¹³. Điều đó có nghĩa là các mặt, các thành tố cấu thành các mối liên hệ đó vừa có sự thống nhất lại vừa có sự tác động qua lại lẫn nhau, mặt này lấy mặt kia làm tiền đề cho sự tồn tại và phát triển của mình. Chính vì thế, trong quá trình triển khai thực hiện nếu giải quyết tốt các mối quan hệ lớn, kể cả các thành tố cấu thành các mối quan hệ đó sẽ tạo tiền đề, điều kiện, thúc đẩy

cùng nhau phát triển. Ngược lại, nếu các mối quan hệ lớn, cũng như các thành tố cấu thành nên các mối quan hệ đó không được giải quyết tốt tất yếu sẽ trở thành lực cản, kìm hãm sự phát triển không chỉ một mặt, một lĩnh vực mà là của cả đất nước. Chính vì vậy, trong nhận thức cũng như khi triển khai thực hiện, không nên tuyên đối hoá, hay quá thiên lệch về một số mối quan hệ lớn nào hay thành tố nào; mà cần có sự kết hợp, giải quyết hài hoà, cân đối giữa các mối quan hệ, cũng như giữa các thành tố cấu thành các mối quan hệ đó. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết các mối quan hệ lớn rất cần sự linh hoạt, mềm dẻo trong việc xác định vị trí, vai trò trọng yếu, thứ yếu của các mối quan hệ trong từng giai đoạn, thời điểm lịch sử cụ thể; tránh sự cào bằng, dàn hàng ngang, phân tán nguồn lực, đánh mất thời cơ phát triển của đất nước.

Ba là, thực tiễn đất nước cũng như thế giới luôn có sự vận động và biến đổi không ngừng; do đó, chúng ta cần đẩy mạnh hơn nữa việc tổng kết thực tiễn, khái quát hoá thành lý luận để từ đó có sự điều chỉnh, bổ sung các thành tố, phát triển thêm các mối quan hệ lớn mới. Việc làm đó không chỉ giúp đường lối lãnh đạo của Đảng ta luôn phù hợp, kịp thời với thực tiễn sống động của đất nước, của thời đại... mà còn góp phần dự báo tương lai, tạo sự chủ động

trong việc ứng phó, giải quyết các mâu thuẫn, các thách thức đặt ra để thúc đẩy đất nước ổn định, đổi mới và phát triển bền vững.

Tóm lại, sau hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã có đạt được nhiều thành tựu rất to lớn, khá toàn diện, tạo dấu ấn nổi bật. Thành tựu đó không chỉ được nhân dân ta phần khởi đón nhận mà còn được bạn bè quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, tư tưởng, lý luận... luôn được đổi mới. Đặc biệt, “Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung, phát triển”¹⁴. Hệ thống lý luận đó sẽ là những chỉ dẫn quan trọng cho toàn thể dân tộc ta thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược trung và dài hạn mà Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

1, 9, 10, 11, 12, 13, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, t. 1, tr. 25, tr. 119, tr. 120, tr. 74, tr. 120, tr. 120, tr. 74.

2, 3, 4, 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập*, Nxb CTQG, H, 2013, tr. 33, tr. 36, tr. 84, tr. 85, tr. 736.

7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 80, tr. 80.

PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH...

sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”¹².

1. Lê Minh Quân: *Quan điểm của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin về dân chủ và ý nghĩa đối với công cuộc đổi mới ở Việt Nam*. https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/tin-tieu-diem/-/asset_publisher/s5L7xhQiJeKe/content/quan-diem-cua-cac-nha-kinh-dien-chu-nghia-mac-le-nin-ve-dan-chu-va-y-nghia-doi-voi-cong-cuoc-doi-moi-o-viet-nam.

2, 4. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022, tr. 21, tr. 21 - 22.

3. V.I. Lênin: *Toàn tập*, t. 27, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr. 123.

Tiếp theo trang 42

5, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, t. 6, tr. 232; t. 8, tr. 262.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 169.

8, 9, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr.172, tr.173, tr. 27 - 28.

10. Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng: *Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ khoá XIII*, ngày 17-5-2023, <https://baohinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-be-mac-hoi-nghi-trung-uong-giua-nhiem-ky-10223051717175679.htm>.

11. Vũ Văn Hiền: *Dân chủ và thực hành dân chủ trong điều kiện một đảng cầm quyền ở Việt Nam*. <https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/dan-chu-va-thuc-hanh-dan-chu-trong-dieu-kien-mot-dang-cam-quyen-o-viet-nam-134785>.